

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

Mường Tề, ngày 12 tháng 05 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Vùi Thị Ch** – Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Bản B, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: trồng trọt

Bị đơn: **Tổng Văn Ch**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Bản B, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: trồng trọt

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 56, 57, 69, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 04 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vùi Thị Ch và anh Tổng Văn Ch.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vui Thị Ch và anh Tổng Văn Ch thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2011, ngày 18 tháng 04 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

2.2. Về con chung: Chị Vui Thị Ch và anh Tổng Văn Ch có 02 con chung. Chị Vui Thị Ch và anh Tổng Văn Ch thỏa thuận, nhất trí giao cháu Vui Phương Th, sinh ngày 20 tháng 04 năm 2010 cho chị Vui Thị Ch trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Vui Phương Th đủ 18 tuổi. Giao cháu Tổng Bảo Ng, sinh ngày 09 tháng 03 năm 2012 cho anh Tổng Văn Ch trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Tổng Bảo Ng đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị Vui Thị Ch và anh Tổng Văn Ch thỏa thuận, nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản và công nợ: Chị Vui Thị Ch và anh Tổng Văn Ch tự thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chị Vui Thị Ch và anh Tổng Văn Ch thỏa thuận, nhất trí chị Vui Thị Ch chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AA/2010/0002688, ngày 04/02/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho chị Vui Thị Ch số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số AA/2010/0002688, ngày 04/02/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Mường Tè;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

